TAND HUYỆN CẨM THỦY
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05/9/2024

Về việc: Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thương và bà Nguyễn Thị Tiếp

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vân - Thư ký TAND huyện Cẩm Thủy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Bích - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử TAND huyện Cẩm Thủy, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân thụ lý số 95/2024/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 07 năm 2024 về việc "Ly hôn và nuôi con chung". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐST- HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024.

Giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Chị Lê Bạch H - Sinh năm 1988

HKTT: Thôn Đ, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn A - Sinh năm 1988

HKTT: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Đang tạm giam tại: Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Than H Hóa.

Đều vắng mặt tại phiên tòa - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn chị Lê Bạch H trình bày: Chị và anh A kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu và tổ chức cưới theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 26 tháng 11 năm 2012.

Sau khi kết hôn được thời gian khoảng 2 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh A chơi bời, sa đà vào tệ nạn xã hội dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi và nhau, tình cảm ngày càng lạnh nhạt. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Vì vậy xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn xin được ly hôn đối với anh A.

Về con chung: Chị H và anh A có 01 con chung là cháu Phạm Lê Bảo C - Sinh ngày 05/07/2013.

Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu C đến khi đủ tuổi thành niên vì lâu nay cháu đang ở ổn định với chị. Chị không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Phạm Văn A trình bày: Về quan hệ Hôn nhân giữa anh và chị H theo ý kiến chị H trình bày là đúng thực tế. Vợ chồng kết hôn với nhau được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Hiện nay anh bị tạm giam trong một vụ án hình sự. Nay chị H làm đơn ly hôn anh, anh nhất trí vì xét thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn được và mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung anh và chị H có 01 con chung là cháu Phạm Lê Bảo C - Sinh ngày 05/07/2013. Anh nhất trí giao cháu Phạm Lê Bảo C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, sau này có điều kiện anh sẽ xin thay đổi người trực tếp nuôi con sau.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a, khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 2 điều 227 BLTTDS; Điều 56, 57, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/201/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị: Xử cho chị H được ly hôn anh A; Giao cháu Phạm Lê Bảo C cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; chị H không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh A tự nguyện thực hiện.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Bạch H làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với bị đơn là anh Phạm Văn A có hộ khẩu thường trú tại: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về "Ly hôn và nuôi con chung" được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy đã giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh A. Anh A đã có bản tự khai trình bày rõ ý kiến, quan điểm về hôn nhân, con chung và tài sản chung của anh và chị H, nhưng do điều kiện đang bị tạm giam nên không thể có mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa được.

Anh A, chị H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt anh A và chị H là phù hợp.

[4] Về Hôn nhân: Chị H và anh A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 26 tháng 11 năm 2012 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau được thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 đến nay, chị H đã về nhà mẹ đẻ ở huyện N để sinh sống.

Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần áp dụng khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị H được ly hôn anh A là phù hợp.

[5] Về con chung: Chị H và anh A có 01 con chung là Phạm Lê Bảo C - Sinh ngày 05/07/2013. Cháu C lâu nay đang sinh sống ổn định với chị H và có nguyện vọng được tiếp tục ở với chị H.

Xét thấy Chị H có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng và phù hợp với nguyện vọng của cháu C, vì vậy giao cháu C cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Chị H không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung, vì vậy việc cấp dưỡng nuôi con chung sẽ do anh A tự nguyện thực hiện.

[6] Về tài sản chung: Chị H và anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 và điều 273 BLTTDS. Căn cứ các điều 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/201/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Lê Bạch H.

Xử cho chị Lê Bạch H được ly hôn anh Phạm Văn A.

Về con chung: Chị H và anh A có 01 con chung là Phạm Lê Bảo C - Sinh nhày 05/07/2013.

Giao cháu Phạm Lê Bảo C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị H không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con sẽ do anh A tự nguyện thực hiện.

Anh A có quyền nghĩa vụ thăm nom và chăn sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, anh A và chị H có quyền làm đơn khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu số 0002591 ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cẩm Thủy.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND H. Cẩm Thủy;*
- *UBND xã thực hiện ĐKKH;*
- *Lưu Hồ sơ.*

Nguyễn Trọng Sơn